



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP - VINACOMIN

TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2023

THÁNG 6 - NĂM 2023



DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỞ VÀ CÔNG NGHIỆP - VINACOMIN
Ngày 20 tháng 06 năm 2023

Stt	Tên tài liệu	Số/Ký hiệu	Trang
1	Danh mục tài liệu		1
2	Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023		2 -:- 3
3	Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	Số 01.23/QC-ĐHĐCĐ	4 -:- 5
4	Báo cáo kết quả SXKD năm 2022 và nhiệm vụ kế hoạch SXKD 2023	Số 02.23/BC-ĐHĐCĐ	6 -:- 13
5	Báo cáo kết quả việc thực hiện thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp về bổ sung ngành, nghề kinh doanh	Số 03.23/BC-ĐHĐCĐ	14
6	Báo cáo về việc thực hiện ủy quyền, quyết định đầu tư, bán tài sản năm 2022	Số 04.23/BC-ĐHĐCĐ	15
7	Báo cáo Tài chính năm 2022 (đã được kiểm toán) và Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022	Số 05.23/BC-ĐHĐCĐ	16 -:- 18
8	Báo cáo về việc chi trả tiền lương, thù lao cho thành viên HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty, Người quản lý Công ty năm 2022 và Kế hoạch năm 2023	Số 06.23/BC-ĐHĐCĐ	19 -:- 23
9	Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2022 và nhiệm vụ kế hoạch năm 2023	Số 07.23/BC-ĐHĐCĐ	24 -:- 27
10	Báo cáo của Ban Kiểm soát	Số 08.23/BC-ĐHĐCĐ	28 -:- 31
11	Tờ trình v/v đề xuất lựa chọn đơn vị Kiểm toán Báo cáo tài chính cho Công ty trong năm tài chính 2023	Số 9.23/TTr-ĐHĐCĐ	32
12	Báo cáo và xin ý kiến ĐHĐCĐ v/v Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; Sửa đổi và bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (<i>sửa đổi, bổ sung lần thứ 10</i>)	Số 10.23/BC-ĐHĐCĐ	33 -:- 38



CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP - VINACOMIN

Ngày 20 tháng 6 năm 2023

Stt	Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
I KHAI MẠC			
1	7h30 - 8h00	Đón tiếp và đăng ký tham dự Đại hội	Ban tổ chức
2	8h00 - 8h30	Trù bị: - Giới thiệu chủ tọa; - Thư ký Đại hội: Ông Đào Huy Quân - Thư ký Công ty; Bà Nguyễn Thị Khuyên - Phó phòng Kế hoạch; - Ban kiểm tra tư cách cổ đông: Bà Trần Thị Ngọc Bích - Trưởng ban; Các thành viên: bà Hoàng Thị Thu Hà, bà Bùi Thị Hồng May;	Ban tổ chức Ông Đ.H.Quân
3	8h30 - 8h40	- Chào cờ, khai mạc và giới thiệu Đại biểu; - Giới thiệu và mời chủ tọa lên điều hành Đại hội.	Ban tổ chức Ông Đ.H.Quân
4	8h40 - 8h45	- Mời Thư ký Đại hội: Ông Đào Huy Quân - TKCT, Bà Nguyễn Thị Khuyên - PP KH; - Thông qua Chương trình Đại hội;	Chủ tọa ĐH Ông N.T.Hùng
5	8h45 - 8h55	- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông. - Thông qua Quy chế làm việc Đại hội.	Bà T.T.N Bích
II NỘI DUNG CHÍNH			
6	8h55 - 9h35	- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 - Báo cáo kết quả thực hiện thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp Công ty năm 2022 - Báo cáo về việc thực hiện ủy quyền, quyết định đầu tư, bán tài sản năm 2022	TV HĐQT Ông L.V. Duẩn
7	9h35 - 9h50	- Báo cáo công khai Tài chính năm 2022 của Công ty (đã được kiểm toán) và Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022; - Báo cáo về việc chi trả tiền thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty, Người quản lý Công ty năm 2022 và Kế hoạch năm 2023	Ông P.Đ.Trường KITT
8	9h50 - 10h00	Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022	TV HĐQT Ông L.V.Phương

Stt	Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
9	10h00 - 10h15	- Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát - Phương án lựa chọn Công ty Kiểm toán thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty trong năm tài chính 2023	Trưởng BKS Bà T.T.M.Thu
10	10h15 - 10h25	Báo cáo và xin ý kiến Đại hội về: - Báo cáo v/v thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 10)	TV HĐQT Ông L.V. Duẩn
11	10h25 - 10h40	Nghỉ giải lao	
12	10h40- 10h55	- Đại biểu tham gia ý kiến - Đại hội thảo luận, đóng góp ý kiến	Các đại biểu dự ĐH
13	10h55 - 11h10	Đại hội biểu quyết các nội dung: 1. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023; 2. Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2022 đã được kiểm toán và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023; 3. Thông qua Báo cáo về việc chi trả tiền thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty, Người quản lý Công ty năm 2022 và Kế hoạch năm 2023; 4. Thông qua Báo cáo của HĐQT năm 2022; 5. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát; 6. Thông qua phương án lựa chọn Công ty Kiểm toán thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty trong năm tài chính 2023; 7. Thông qua việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty (Sửa đổi bổ sung lần thứ 10)	Chủ tọa ĐH Ông N.T. Hùng
III TỔNG KẾT, BẾ MẠC			
14	11h10 - 11h20	Thông qua Nghị quyết Đại hội - Thư ký công bố Dự thảo Nghị quyết; - Đoàn chủ tịch lấy ý kiến Đại hội thông qua	Chủ tọa ĐH Ông N.T. Hùng
15	11h30	Bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	Ban tổ chức

Dự thảo

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

1. Mục tiêu

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ.
- Tạo điều kiện cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông thuận lợi và thành công.

Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin xin báo cáo Đại hội Quy chế làm việc như sau:

2. Trật tự của Đại hội

- Các cổ đông đủ tư cách mới được vào dự Đại hội (theo Biên bản chốt danh sách của Ban tổ chức Đại hội).
- Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí do Ban tổ chức Đại hội quy định.
- Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại tắt hoặc để chế độ không để chuông.

3. Trách nhiệm của đại biểu dự đại hội

- Tuân thủ Điều lệ Công ty và Quy chế Đại hội, cung cấp cho Ban kiểm tra tư cách đại biểu các giấy tờ có liên quan (*Giấy mời họp, CMND/CCCD/Hộ chiếu...*).
- Nhận đủ tài liệu do Ban tổ chức Đại hội cung cấp.
- Ngồi đúng vị trí do Ban tổ chức Đại hội qui định.
- Các cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận đề nghị đăng ký nội dung phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa.

- Cách thức phát biểu: Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào những nội dung cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

4. Trách nhiệm của chủ tọa

- Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua.
- Hướng dẫn các đại biểu thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
- Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội.

5. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

- Nguyên tắc: Tất cả các vấn đề trong chương trình của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến bằng hình thức biểu quyết.

- Cách biểu quyết: Khi biểu quyết thông qua một vấn đề (đồng ý, không đồng ý, có ý kiến khác,...), các cổ đông sẽ thực hiện biểu quyết theo hướng dẫn của Chủ tọa Đại hội.

6. Trách nhiệm Thư ký Đại hội

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý bảo lưu tại Đại hội.

- Lập Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua và không thông qua tại Đại hội.

7. Biên bản, Nghị quyết họp Đại hội cổ đông

Tất cả các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào biên bản họp. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2023;
- Website Công ty;
- Sở GDCKHN, UBCKNN;
- Lưu: HSDH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



M.S.D.N: 0500237541 C.T.C.P
CÔNG TY
CỔ PHẦN
TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ
VÀ CÔNG NGHIỆP
VINAGOMIN
Q. THANH XUÂN - TP. HÀ NỘI

Nguyễn Trọng Hùng

Số: 02.23/BC-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022 VÀ
NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

Phần I
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

I. Những thuận lợi và khó khăn

Năm 2022, Công ty đã tổ chức sản xuất kinh doanh (SXKD) trong điều kiện có nhiều thuận lợi nhưng cũng không ít khó khăn:

1. Những thuận lợi

- Công ty tiếp tục nhận được sự ủng hộ, giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi của các cấp Lãnh đạo và các ban chuyên môn Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (Tập đoàn). Đặc biệt lãnh đạo Tập đoàn đã có buổi làm việc với Công ty để chỉ đạo thực hiện các công việc, định hướng nhiệm vụ trong thời gian tới nhằm tháo gỡ khó khăn cho Công ty;

- Với năng lực và bề dày kinh nghiệm, Công ty có khả năng tham gia gần như tất cả các gói thầu thuộc lĩnh vực Tư vấn thiết kế trong ngành Than - Khoáng sản;

- Các đơn vị trong Tập đoàn tiếp tục thực hiện Chi thị số 160/CT-TKV ngày 05/9/2019 của Tổng Giám đốc Tập đoàn về việc thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm tăng cường quản lý sử dụng các dịch vụ Tư vấn trong TKV, giúp Công ty thực hiện được nhiều hơn.

- Công ty cũng nhận được sự chia sẻ, phối hợp của các đơn vị trong Tập đoàn, các đơn vị thuộc Tổng Công ty Đông Bắc và các đơn vị, bạn hàng khác;

- Tập thể lãnh đạo và cán bộ CNV đã đoàn kết, chia sẻ với những khó khăn của Công ty, quyết tâm hơn trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

2. Những khó khăn

- Những tháng đầu năm 2022 dịch Covid-19 bùng phát và diễn biến phức tạp, ảnh hưởng rất lớn đến Công ty do nhiều cán bộ tại các phòng, ban trong Công ty bị nhiễm bệnh dẫn đến việc thực hiện các công trình, công việc bị kéo dài, ảnh hưởng đến tiến độ đã ký kết với các đối tác, bạn hàng;

- Lĩnh vực kinh doanh thương mại cũng gặp nhiều khó khăn do giá cả nguyên nhiên liệu tăng cao, quá trình sản xuất hàng hoá của nhà cung cấp bị kéo dài ... dẫn đến làm tăng chi phí, chậm tiến độ giao hàng, ảnh hưởng đến kế hoạch SXKD chung của Công ty.

II. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022

Các chỉ tiêu kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty, xem bảng 01:

Bảng 01

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2021	KH PHKD 2022	Thực hiện 2022	Tỷ lệ % so với	
						Cùng kỳ	KH 2022
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	181.863	155.000	167.822	92,3	108,3
2	Nộp ngân sách	Tr.đ	11.498	Theo qđ	10.939	95,1	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	2.263	1.500	1.970	87,1	131,3
4	Lao động bình quân	Người	296	277	260	87,8	93,9
5	Thu nhập bình quân ng/tháng	Tr.đ	13,20	11,97	14,52	110	121,3
6	Đầu tư xây dựng	Tr.đ	478	237	225,87	47,2	95,3

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty đã đạt và vượt mức kế hoạch, tuy nhiên các chỉ tiêu đạt thấp hơn năm 2021 với nguyên nhân chính là:

- Những hợp đồng có giá trị cao, đem lại doanh thu lớn cho Công ty không còn nhiều; nhiều hợp đồng Công ty đã thực hiện xong nhưng chưa được nghiệm thu ...;

- Một số công trình trình phải làm đi làm lại nhiều lần do thay đổi chủ trương, thay đổi tài liệu, ... đơn vị tư vấn phải điều chỉnh, lập lại nhiều lần mà không được bổ sung kinh phí dẫn đến chi phí thực hiện tăng nên hiệu quả sản xuất đạt thấp;

- Sự cạnh tranh của các đơn vị khác có cùng lĩnh vực hoạt động ngày càng mạnh mẽ và khốc liệt vào thị trường truyền thống của đơn vị;

- Một số đơn vị không cho Công ty tạm ứng sau khi ký hợp đồng nên việc thu xếp tài chính để thực hiện cũng còn gặp khó khăn.

2. Công tác đầu tư xây dựng

Năm 2022 Công ty chỉ thực hiện đầu tư xây dựng đối với các dự án có tính chất cấp bách và phục vụ trực tiếp đến công tác điều hành, phục vụ sản xuất. Theo kế hoạch đầu tư đã được Tập đoàn thông qua tại Văn bản số 4577/TKV-ĐT ngày 06/10/2022 về việc thông báo Kế hoạch đầu tư năm 2022 điều chỉnh, trong năm Công ty thực hiện đầu tư một dự án: Đầu tư hệ thống thiết bị phòng họp trực tuyến tiêu chuẩn, với tổng giá trị đầu tư là 225,87 triệu đồng.

3. Bảo toàn và tăng phần vốn của Công ty

Trong năm 2022, vốn điều lệ của Công ty không tăng so với năm 2021, giữ nguyên giá trị là 24,0 tỷ đồng.

Vốn chủ sở hữu toàn Công ty đạt 28,570 tỷ đồng. Như vậy vốn chủ sở hữu của Công ty được bảo toàn.

III. Những bài học kinh nghiệm

Từ thực tiễn quá trình tổ chức sản xuất kinh doanh năm 2022, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

1. Tranh thủ sự ủng hộ giúp đỡ của Lãnh đạo và các ban Tập đoàn cũng như của các chủ đầu tư và duy trì tốt mối quan hệ mật thiết với đối tác, bạn hàng, đặc biệt là các đơn vị trong ngành than, để thực hiện hoàn thành kế hoạch SXKD, góp phần ổn định và phát triển Công ty;

2. Cần đổi mới tư duy, phát huy tính chủ động của tập thể, cá nhân CBCNV trong công tác tìm kiếm việc làm và thực hiện công việc;

3. Tiếp tục thực hiện các giải pháp để nâng cao chất lượng và tiến độ công trình vì đây là vấn đề sống còn đảm bảo cho sự phát triển bền vững lâu dài của Công ty trong cơ chế thị trường, ảnh hưởng trực tiếp đến thương hiệu và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty;

4. Cần tiếp tục chủ động và quan tâm hơn đến công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ mới, đặc biệt là ứng dụng tự động hóa, tin học hóa trong công tác tư vấn, thiết kế để nâng cao tính chuyên nghiệp. Đề xuất, ứng dụng các giải pháp công nghệ liên quan đến việc chuyển đổi số của doanh nghiệp nhằm nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm góp phần giảm chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh của Công ty;

5. Tăng cường hợp tác quốc tế để không ngừng cập nhật, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ lao động trong Công ty cũng như có cơ hội tiếp cận, tìm hiểu những công nghệ mới để nghiên cứu áp dụng nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cho các đơn vị trong ngành;

6. Giữ gìn sự đoàn kết nhất trí giữa các tổ chức Đảng, tổ chức Đoàn thể với Ban lãnh đạo điều hành, đây cũng là một yếu tố quan trọng đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty.

Phần II

NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023

I. Một số chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

1. Mục tiêu kế hoạch năm 2023

- Tiếp tục nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng yêu cầu về tiến độ hợp lý của khách hàng; Tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động; sản xuất kinh doanh có lãi;

- Nâng cao trình độ và kinh nghiệm của đội ngũ thiết kế; Tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất, hiệu quả, sức cạnh tranh của sản phẩm tư vấn đảm bảo phát triển bền vững.

2. Một số chỉ tiêu chính của kế hoạch SXKD năm 2023

Năm 2023 được dự báo là năm còn nhiều khó khăn, Chính phủ dự báo tăng trưởng kinh tế có xu hướng chậm lại (đặt mục tiêu tăng trưởng 6,5%); Mặc dù thị trường tiêu thụ than, khoáng sản được dự báo có nhiều thuận lợi do nhu cầu và giá thị trường tăng cao tuy nhiên lĩnh vực đầu tư trong ngành Than-Khoáng sản cũng chưa thể đẩy nhanh do các quy hoạch liên quan vẫn đang trong giai đoạn hoàn thiện để trình duyệt, các dự án đầu tư mới, xuống sâu các mỏ than chưa được triển khai bởi thiếu tài liệu, một số dự án có trữ lượng huy động vào khai thác còn thấp, hiệu quả kinh tế đạt được chưa cao nên chưa thể tiếp tục thực hiện do đó dịch vụ tư vấn và nghiên cứu khoa học của Tập đoàn sẽ bị ảnh hưởng, Công ty tiếp tục thiếu việc làm. Các sản phẩm hoạt động thương mại truyền thống của Công ty chịu sự cạnh tranh ngày càng khó khăn và có xu hướng không giữ được thị phần như các năm trước.

Căn cứ vào dự báo thị trường, kế hoạch đầu tư của các đơn vị, thực trạng năng lực của đơn vị, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Bảng 02

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	24.000
2	Doanh thu	Tr.đ	145.000
3	Nộp ngân sách	Tr.đ	Theo qđ
4	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	1.500
5	Cổ tức	%	≥ 3
6	Lao động bình quân	Người	250
7	Thu nhập bình quân ng/tháng	Tr.đ	12,64

3. Công tác đầu tư xây dựng

Công ty sẽ thực hiện đầy đủ thủ tục đầu tư xây dựng theo kế hoạch đầu tư năm 2023 đã được Tập đoàn TKV thông qua theo Văn bản số 206/TKV-ĐT ngày 18/01/2023 về việc thông báo Kế hoạch đầu tư năm 2023, với giá trị đầu tư 250 triệu đồng, chi tiết xem bảng 03:

Bảng 03

Stt	Tên dự án	Giá trị (đồng)
1	Dự án đầu tư thiết bị văn phòng năm 2023 - Cơ quan Công ty	250.000.000
Tổng cộng		250.000.000

II. Những biện pháp tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023

Để hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2023, nâng cao thu nhập cho người lao động, Công ty tập trung vào các biện pháp sau:

1. Về cơ cấu tổ chức quản lý

Tiếp tục thực hiện việc tái cơ cấu và định biên lao động trong Công ty giai đoạn tiếp theo 2023-2025 bằng việc rà soát sắp xếp lại lao động các phòng ban để bố trí hợp lý, nâng cao năng lực; hoàn thiện chức năng nhiệm vụ các phòng, ban để thực hiện tốt nhiệm vụ. Theo đó từng bước giảm bớt lao động dôi dư, giảm dần lao động khối gián tiếp theo đúng Chiến lược phát triển Công ty đã đề ra.

2. Củng cố và phát triển nguồn nhân lực

- Công ty tiếp tục tuyển dụng lao động phù hợp chuyên môn ngành nghề bổ sung cho các phòng thiết kế còn thiếu và lao động nghỉ chế độ;
- Tiếp tục cử cán bộ tham gia đào tạo, kể cả đào tạo lại, đào tạo thêm ngành nghề để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm thực tế phục vụ công việc;
- Thường xuyên rà soát để xin cấp đủ chứng chỉ hành nghề cho cán bộ thiết kế (kể cả cấp mới và cấp lại).

3. Công tác tìm kiếm việc làm

Để có đủ việc làm trong năm 2023 cần thiết phải đẩy mạnh một số biện pháp như sau:

- Xem xét cụ thể kế hoạch đầu tư của từng đơn vị trong Tập đoàn để khai thác triệt để thị trường việc làm;
- Luôn theo dõi và cập nhật thường xuyên việc đấu thầu qua mạng của các đơn vị trong và ngoài ngành than để có kế hoạch tham gia;
- Tiếp tục khuyến khích các cán bộ chủ động trong việc tự tìm kiếm việc làm, vận dụng tối đa Chỉ thị số 160/CT-TKV ngày 05/9/2019 của Tổng giám đốc Tập đoàn V/v thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm tăng cường quản lý, sử dụng các dịch vụ tư vấn trong TKV để làm việc với các đối tác, bạn hàng;
- Thường xuyên tiếp xúc, trao đổi với các đơn vị ngoài than như Tổng công ty Khoáng sản, Tổng công ty Điện lực và các địa phương,... để mở rộng thêm thị trường;
- Từ các công việc tư vấn, thiết kế và sản xuất thực tế tại các đơn vị, đề xuất nhiệm vụ khoa học để đăng ký với Tập đoàn, Bộ Công Thương, ... nhằm tận dụng được nguồn lực từ quỹ khoa học công nghệ của Tập đoàn, ngân sách Nhà nước.

4. Những biện pháp về Tổ chức sản xuất

a) Tổ chức thực hiện các công trình Tư vấn thiết kế

- Nâng cao chất lượng đề án bằng cách đổi mới cơ chế điều hành: (i) Nâng cao hơn nữa trách nhiệm cá nhân (trưởng phòng, các CNĐA, chủ trì thiết kế) trong việc đảm bảo chất lượng và tiến độ của công trình; (ii) Thực hiện nghiêm túc quy trình thiết kế; (iii) Tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng sản phẩm (cả nội dung và mẫu mã sản phẩm), phương pháp báo cáo, thuyết trình;

- Tăng cường áp dụng có hiệu quả các phần mềm chuyên ngành đã đầu tư vào công tác thiết kế nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng năng suất lao động.

- Tiếp tục cải tiến công tác quản lý điều hành sản xuất, có sự phân công trách nhiệm rõ ràng đối với từng đồng chí trong Ban Giám đốc, đề cao trách nhiệm của các CNĐA, các trưởng phó phòng trong công tác quản lý đặc biệt là công tác quản lý kỹ thuật. Thực hiện giao ban kỹ thuật theo công trình nhằm đảm bảo tiến độ, đẩy mạnh công tác thi đua khen thưởng, gắn tiền lương với hiệu quả lao động của từng cá nhân.

b) Tổ chức thực hiện công tác nghiên cứu khoa học

- Các CNĐT, các trưởng phòng chủ trì đề tài cần chủ động, sâu sát hơn nữa trong việc đôn đốc thực hiện đảm bảo tiến độ các đề tài NCKH;

- Định hướng và kiểm soát chặt chẽ công tác nghiên cứu khoa học ngay từ khi đăng ký nhiệm vụ, lập đề cương - dự toán đề tài;

- Chủ động bám nắm các đơn vị liên quan để tổ chức nghiệm thu, quyết toán cũng như giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện đề tài.

- Tiếp tục nghiên cứu chương trình phát triển cơ giới hóa, tự động hóa, tin học hóa trong sản xuất, các chương trình liên quan đến chuyển đổi số để đề xuất các nhiệm vụ NCKH cho phù hợp.

c) Tổ chức thực hiện công tác kinh doanh thương mại, dịch vụ khảo sát

- Vận dụng linh hoạt và có hiệu quả sự ủng hộ của các cấp, các đơn vị để tạo thêm cơ hội việc làm, duy trì và tận dụng tốt mối quan hệ với các khách hàng truyền thống;

- Chủ động trong công tác xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện (tuyển dụng nhân lực và đầu tư máy móc thi công) để nâng cao doanh thu trong lĩnh vực thi công khoan thăm dò trong lò. Đây là công việc mà Xí nghiệp Thương mại và Dịch vụ tổng hợp có thế mạnh, trong khi nhu cầu, khối lượng của các đơn vị là rất lớn;

- Mở rộng, tìm kiếm thị trường để đảm bảo công việc làm ổn định cho năm 2022 và các năm tiếp theo. Tăng cường các mối quan hệ hợp tác Quốc tế, tạo cơ hội tiếp cận, nâng cao hiểu biết cho đội ngũ cán bộ kỹ thuật về khoa học công nghệ mới, tiên tiến để ứng dụng và chuyển giao vào Việt Nam.

d) Công tác Giám sát tác giả, giám sát thi công và quản lý dự án

- Phát huy vai trò của công tác giám sát tác giả nhằm hoàn thành trách nhiệm của nhà thầu tư vấn, đồng thời hạn chế tối đa số lượng đoàn công tác đi giải quyết những vướng mắc nhỏ lẻ theo yêu cầu của các chủ đầu tư;

- Lập kế hoạch giám sát hằng tháng trên cơ sở thực tế thi công để nắm rõ những vướng mắc trong quá trình giám sát và có những đề xuất, kiến nghị đối với các Chủ đầu tư, đảm bảo chất lượng công trình;

- Thông qua công tác giám sát tác giả, giám sát thi công các cán bộ làm công tác tư vấn có cơ hội để tra dồi kiến thức, kinh nghiệm thực tiễn, từ đó nâng cao kiến thức chuyên môn và chất lượng sản phẩm tư vấn.

5. Những biện pháp về cơ chế quản lý và điều hành

- Tiếp tục rà soát và hoàn thiện để có được các cơ chế quản lý khoa học, linh hoạt cho mỗi lĩnh vực hoạt động nhằm phát huy cao độ được năng lực của các cá nhân và của các tập thể cho mục tiêu phấn đấu tăng trưởng của Công ty;
- Có cơ chế linh hoạt đối với các bạn hàng, đối tác để thu hút công việc và tạo niềm tin đối với các bạn hàng, đối tác truyền thống trong ngành cũng như ngoài ngành;
- Thực hiện biên pháp nâng cao hiệu quả sản xuất, thực hành tiết kiệm, quản trị chi phí. Xây dựng bộ máy gọn nhẹ, tinh nhuệ theo hướng chuyên nghiệp, làm việc hiệu quả và có năng suất cao;
- Tiếp tục hoàn thiện quy chế phân phối quỹ thu nhập theo hướng khuyến khích cho các phòng, các CBCNV có năng suất và hiệu quả cao trong lao động sản xuất, dần thực hiện khoán, quản triệt để đến từng khâu sản xuất.
- Cùng Công đoàn chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần, thực hiện việc thăm quan học tập kinh nghiệm cho CBCNV.

III. Kết luận

Năm 2022, với sự nỗ lực phấn đấu của toàn thể CBCNV, Công ty đã khắc phục nhiều khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh. Sang năm 2023, là năm vẫn còn nhiều thử thách và khó khăn, Công ty tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết, quyết tâm và nỗ lực hơn nữa để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 được Tập đoàn giao.

Tôi xin thay mặt cho lãnh đạo Công ty cảm ơn toàn thể các cổ đông đã ủng hộ Công ty trong việc hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2022 và mong tiếp tục nhận được sự giúp đỡ to lớn hơn nữa trong chặng đường phát triển của Công ty.

Xin kính chúc các vị khách quý, toàn thể các cổ đông và gia đình sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2023;
- Website Công ty;
- Sở GDCKHN, UBCKNN;
- Lưu: HSDH.



Lê Văn Duẩn

Phu lục 01

CÁC CHỈ TIÊU SXKD NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số 02.23/BC-ĐHĐCD ngày 20 tháng 6 năm 2023)

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH PHKD năm 2022	TH năm 2022	KH PHKD năm 2023	Tỷ lệ % so với	
						KH 2022	TH 2022
1	Nộp Ngân sách		Theo QĐ	10.938,60	Theo QĐ		
2	Doanh thu	Tr.đ	155.000	167.822,16	145.000	93,5	86,4
-	Tư vấn thiết kế, NCKH	”	103.350	113.631,13	88.741	85,9	78,1
-	Dịch vụ tổng hợp và XD	”	50.944	52.857,76	56.000	109,9	105,9
-	Hoạt động Tài chính và khác	”	706	1.333,27	259	36,7	19,4
3	Giá vốn hàng mua vào bán ra	”	58.508	54.919,91	53.243	91,0	96,9
4	Giá trị sản xuất	”	95.786	111.568,98	91.498	95,5	82,0
-	Tư vấn thiết kế, NCKH	”	84.966	97.959,55	75.498	88,9	77,1
-	Dịch vụ tổng hợp và XD	”	10.820	13.609,44	16.000	147,9	117,6
5	Tổng chi phí	”	151.363	158.159,41	141.200	93,3	89,3
5.1	Chi phí trung gian	”	103.167	104.216,52	94.847	91,9	91,0
5.2	Giá trị gia tăng	”	48.196	53.942,89	46.353	96,2	85,9
-	Khấu hao TSCĐ	”	1.898	1.895,89	1.702	89,6	89,8
-	Tiền lương	”	39.791	45.285,49	37.938	95,3	83,8
-	BHXH, y tế, kinh phí công đoàn	”	5.330	5.147,13	5.267	98,8	102,3
-	Các loại thuế	”	1.177	1.614,39	1.446	122,9	89,6
6	Kết chuyển chi phí dở dang (ĐK-CK)	”	2.137	7.692,34	2.300	107,6	29,9
7	Lợi nhuận	”	1.500	1.970,41	1.500	100,0	76,1
8	Lao động, tiền lương	”					
-	Lao động bình quân	Người	277	260	250	90,3	96,2
-	Tiền lương bình quân/người/tháng	1000đ	11.971	14.514,58	12.646	105,6	87,1
-	Đơn giá tiền lương		398	406	415	104,3	102,2
9	Đầu tư xây dựng	Tr.đ	237	225,87	250,00	105,5	110,7

Số: 03.23/BC-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần thứ 15, ngày 29/4/2022.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 kết quả thực hiện việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp về bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty như sau:

Ngày 22/4/2022, Công ty nộp hồ sơ thực hiện thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp về bổ sung ngành, nghề kinh doanh tại Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội.

Ngày 29/4/2022, Công ty đã được Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần và Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (Có các tài liệu đính kèm).

Trên đây là kết quả thực hiện thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp về bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty; Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2023;
- Website Công ty;
- Sở GDCKHN, UBCKNN;
- Lưu: HSDH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trọng Hùng
Nguyễn Trọng Hùng

Số: 04.23/BC-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO

Về việc thực hiện ủy quyền quyết định đầu tư, bán tài sản năm 2022
Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội về việc thực hiện ủy quyền quyết định đầu tư, bán tài sản năm 2022 như sau:

Thực hiện khoản 1 Điều 11 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin ngày 22/4/2022, Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội, trong năm 2022 Hội đồng quản trị **không** thực hiện giao dịch liên quan đến việc ủy quyền của Đại hội cho Hội đồng quản trị quyết định đầu tư, bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán.

Trên đây là kết quả thực hiện ủy quyền quyết định đầu tư, bán tài sản năm 2022; Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2023;
- Website Công ty;
- Sở GD&ĐT, UBCKNN;
- Lưu: HSDH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Trọng Hùng

Số: 05.23/BC-DHĐCĐ

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2023

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022 (ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN)
VÀ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN SAU THUẾ NĂM 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

Căn cứ Văn bản số 1851/TKV-KS ngày 25/04/2023 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam V/v tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Báo cáo tài chính năm 2022 (đã được kiểm toán bởi công ty TNHH kiểm toán BDO) và Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022, cụ thể như sau:

A. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022

I. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Đơn vị tính: Triệu đồng

TÀI SẢN	Mã số	Số đầu năm 01/1/2022	Số cuối năm 31/12/2022
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	165.945	182.765
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	13.029	15.363
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	111.481	133.763
<i>Trong đó Dự phòng phải thu khó đòi (*)</i>	<i>139</i>	<i>-2.551</i>	<i>-2.551</i>
4. Hàng tồn kho	140	40.998	33.269
5. Tài sản ngắn hạn khác	150	437	369
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200	21.717	17.500
1. Các khoản phải thu dài hạn	210		
2. Tài sản cố định	220	18.656	16.701
<i>Trong đó:</i>			
<i>- Tài sản cố định hữu hình</i>	<i>221</i>	<i>18.341</i>	<i>16.596</i>
<i>- Tài sản cố định vô hình</i>	<i>227</i>	<i>314</i>	<i>105</i>
<i>- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</i>	<i>230</i>		
3. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	2.133	
4. Tài sản dài hạn khác	260	928	799
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	187.662	200.265
NGUỒN VỐN			

TÀI SẢN	Mã số	Số đầu năm 01/1/2022	Số cuối năm 31/12/2022
C. NỢ PHẢI TRẢ	300	135.993	149.791
1. Nợ ngắn hạn	310	132.141	147.919
<i>Trong đó:</i>			
<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	322	233	618
2. Nợ dài hạn	330	3.852	1.872
D. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	51.669	50.474
1. Vốn chủ sở hữu	410	28.491	28.570
<i>Trong đó:</i>			
<i>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</i>	411	24.000	24.000
<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	418	2.629	2.861
<i>Lợi nhuận sau thuế (LNST) chưa phân phối</i>	421	1.861	1.709
<i>+ LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>		510	209
<i>+ LNST chưa phân phối kỳ này</i>		1.352	1.501
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	23.178	21.904
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	187.662	200.265

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm trước	Năm nay
1. Tổng doanh thu		181.863	167.822
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	181.268	166.489
- Doanh thu hoạt động tài chính	21	595	968
- Thu nhập khác	31		365
2. Tổng chi phí			
3. Lợi nhuận			
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	2.366	1.970
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	1.352	1.501
4. Một số chỉ tiêu khác			
1. Tổng số nợ ngân sách		12.195	10.939
2. Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu		7,67	6,89
3. Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (lần)		4,58	5,24
4. Tổng Quỹ lương hạch toán chi phí		46.965	45.285
5. Số người lao động bình quân (Người)		296	260
6. Tiền lương bình quân (Trđ/ng/tháng)		13,2	14,5

B. PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN SAU THUẾ NĂM 2022

Stt	Nội dung	Giá trị (đồng)
I	Lợi nhuận trước thuế	1.970.409.945
II	Lợi nhuận sau thuế	1.500.504.454
III	Lợi nhuận đề nghị phân phối	1.500.504.454
1	Trả cổ tức (3%)	720.000.000
-	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (51%)	367.200.000
-	Cổ đông thể nhân (49%)	352.800.000
2	Trích lập các quỹ, khen thưởng, phúc lợi	780.504.454
-	Quỹ thưởng viên chức quản lý	40.000.000
-	Quỹ khen thưởng	222.151.336
-	Quỹ phúc lợi	518.353.118

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHCĐ thường niên 2023;
- Website Công ty;
- Sở GDCKHN, UBCKNN;
- Lưu: HSDH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Trọng Hùng

Nguyễn Trọng Hùng

Số: 06.23/BC-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO

Về việc chi trả tiền lương, tiền thù lao đối với
thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát,
Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2022 và Kế hoạch năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 189/QĐ-VIMCC ngày 26/5/2022 của Hội đồng quản trị Công ty về việc Ban hành qui định quản lý khoán chi phí và phân phối tiền lương, thu nhập trong Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

Căn cứ Biên bản rà soát tình hình thực hiện kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2022 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam;

Căn cứ Văn bản số 1851/TKV-KS ngày 25/04/2023 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam V/v tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023;

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

Căn cứ kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua về việc chi trả tiền lương, tiền thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty, quyết toán tiền lương người quản lý công ty năm 2022 và kế hoạch năm 2023 như sau:

1. Thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2022

Stt	Thù lao chi trả	Số tiền (VNĐ)
1	Thành viên Hội đồng quản trị	175.200.000
2	Thành viên Ban kiểm soát	100.800.000
3	Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty	50.400.000
Tổng số		326.400.000

(Chi tiết Phụ lục 01 đính kèm)

2. Tiền lương Người quản lý Công ty (NQL) năm 2022

Stt	Tiền lương NQL	Số tiền (VNĐ)
1	Quỹ lương NQL theo lương cơ sở	1.680.000.000
2	Quỹ lương NQL Tập đoàn thông qua	1.848.000.000
3	Quỹ lương NQL quyết toán	1.848.000.000

(Chi tiết Phụ lục 02 đính kèm)

3. Kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2023

Stt	Thù lao chi trả	Số tiền (VNĐ)
1	Thành viên Hội đồng quản trị	175.200.000
2	Thành viên Ban kiểm soát	100.800.000
3	Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty	50.400.000
Tổng số		326.400.000

4. Kế hoạch chi trả tiền lương Người quản lý Công ty năm 2023

Căn cứ Thông báo số 79/TKV-KH ngày 10 tháng 01 năm 2023 về việc thông báo các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch PHKD năm 2023 của Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng sản Việt Nam, theo đó mức tiền lương kế hoạch như sau:

Stt	NQL Công ty	Cách tính	Thành tiền (VNĐ)
1	Giám đốc	26.000.000 đồng x 1,1 x 12 tháng	343.200.000
2	Phó giám đốc	23.000.000 đồng x 1,1 x 12 tháng x 3 người	910.800.000
3	Trưởng ban KS	24.000.000 đồng x 1,1 x 12 tháng	316.800.000
4	Kế toán trưởng	21.000.000 đồng x 1,1 x 12 tháng	277.200.000
Tổng cộng			1.848.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHCĐ thường niên 2023;
- Website Công ty;
- Sở GDCKHN, UBCKNN;
- Lưu: HSDH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



(Signature)
Nguyễn Trọng Hùng

Phụ lục 01

**THỦ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
VÀ NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ KIỂM THƯ KÝ CÔNG TY
NĂM 2022**

(Kèm theo Báo cáo số 06.23/BC-VIMCC ngày 20 tháng 6 năm 2023)

Đơn vị tính: đồng

Stt	Họ và tên	Chức danh	NQ ĐHCĐ 2022	Thực hiện năm 2022	Ghi chú
1	Nguyễn Trọng Hùng	Chủ tịch HĐQT	64.800.000	64.800.000	
2	Lê Văn Duẩn	Ủy viên HĐQT	55.200.000	55.200.000	
3	Lê Việt Phương	Ủy viên HĐQT	55.200.000	55.200.000	
4	Nguyễn Công Tân	Ủy viên BKS	50.400.000	50.400.000	
5	Trần Phương Giang	Ủy viên BKS	50.400.000	50.400.000	
6	Đào Huy Quân	Thư ký Công ty	50.400.000	50.400.000	
Cộng			326.400.000	326.400.000	
Thực hiện năm 2022 (Bằng chữ: Ba trăm hai sáu triệu, bốn trăm nghìn đồng)					

Phụ lục 02

QUYẾT TOÁN TIỀN LƯƠNG NGƯỜI QUẢN LÝ CÔNG TY NĂM 2022
(Kèm theo Báo cáo số 06.23/BC-VIMCC ngày 20 tháng 6 năm 2023)

Đơn vị tính: đồng

Stt	Họ tên	Chức danh	Quỹ lương NQL tính theo lương cơ sở				Quỹ lương quyết toán				Thu nhập bình quân NQL năm 2022 (đ/người/tháng)
			Số người	Số tháng	Mức lương (đ/tháng)	Quỹ lương kế hoạch	Số tháng	Quỹ lương NQL TKV duyệt	Tiền lương công trình	Tổng cộng	
1	Lê Văn Duẩn	GD	1	12	26.000.000	312.000.000	12	343.200.000	60.000.000	403.200.000	33.600.000
2	Nguyễn Việt Cường	PGD	1	12	23.000.000	276.000.000	12	303.600.000	48.000.000	351.600.000	29.300.000
3	Lê Việt Phương	PGD	1	12	23.000.000	276.000.000	12	303.600.000	48.000.000	351.600.000	29.300.000
4	Đào Ngọc Hiệp	PGD	1	12	23.000.000	276.000.000	12	303.600.000	36.000.000	339.600.000	28.300.000
5	Trần Thị Minh Thu	TB KS	1	12	24.000.000	288.000.000	12	316.800.000		316.800.000	26.400.000
6	Phùng Đức Trường	KTT	1	12	21.000.000	252.000.000	12	277.200.000		277.200.000	23.100.000
Tổng cộng						1.680.000.000		1.848.000.000	192.000.000	2.040.000.000	28.333.333

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 VÀ NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin báo cáo với Đại hội về tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2022 như sau:

I. Nhân sự Hội đồng quản trị Công ty

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin năm 2022, như sau:

- Ông Nguyễn Trọng Hùng - Chủ tịch HĐQT
- Ông Lê Văn Duẩn - Thành viên HĐQT
- Ông Lê Việt Phương - Thành viên HĐQT

II. Hoạt động của HĐQT Công ty

1. Thực hiện nhiệm vụ năm 2022

HĐQT Công ty đã thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin; quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022; chỉ đạo, giám sát Ban Giám đốc điều hành và những cán bộ quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh của Công ty, cụ thể là:

1.1. Công tác tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện

- HĐQT Công ty đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo chức năng là cơ quan quản lý Công ty. Hoạt động đúng quy định, ban hành mới và ban hành điều chỉnh các quy chế, quy định để đáp ứng kịp thời công tác quản lý, điều hành các mặt hoạt động của Công ty, phù hợp và đáp ứng cho sản xuất kinh doanh linh hoạt có hiệu quả.

- Trong năm 2022, HĐQT tổ chức 14 cuộc họp và đã ban hành 05 Nghị quyết phục vụ công tác quản trị của Công ty. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên HĐQT phụ trách theo từng lĩnh vực.

- Các văn bản của HĐQT được ban hành kịp thời dựa trên nguyên tắc tập trung dân chủ, đúng pháp luật, quyết định đúng đắn chiến lược hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty.

- HĐQT thường xuyên giám sát, kiểm tra Ban Giám đốc điều hành về thực hiện các văn bản của HĐQT. Do vậy, mọi vấn đề của HĐQT đều được Ban Giám đốc điều hành thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả.

- HĐQT thường xuyên đánh giá tình hình hoạt động SXKD của Công ty, việc thực hiện Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

-Tiền lương, tiền thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị Công ty, được tính theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022 Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin; Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Quyết định số 102/QĐ-VIMCC ngày 27/3/2023 của HĐQT Công ty về việc quyết toán Quỹ tiền lương thực hiện năm 2022, cụ thể như sau:

Stt	Chức danh	Cách tính	Thành tiền (đồng/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	20% x 27.000.000	5.400.000
2	Thành viên HĐQT	20% x 23.000.000	4.600.000
3	Trưởng ban Kiểm soát (chuyên trách)	Theo Quyết định số 96/QĐ-VIMCC	26.400.000
4	Thành viên BKS, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty	20% x 21.000.000	4.200.000

1.2. Công tác quản lý chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh

HĐQT đã chỉ đạo Ban Giám đốc điều hành Công ty thực hiện nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2021 theo kế hoạch và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hằng tháng, hằng quý đều xem xét, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch SXKD và đầu tư, từ đó chủ động đưa ra những quyết định chỉ đạo, điều chỉnh kịp thời.

Các chỉ tiêu chủ yếu kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch SXKD	Thực hiện	Tỷ lệ %
1	Vốn Điều lệ	Tr.đ	24.000	24.000	100,0
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	155.000	167.822	108,3
3	Nộp ngân sách	Tr.đ	Theo QĐ	10.939	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	1.500	1.970	131,3
5	Cổ tức phân phối	%	≥ 3	3	100
6	Lao động bình quân	Người	301	260	93,9
7	Thu nhập bình quân ng/tháng	Tr.đ	11,97	14,52	121,3
8	Đầu tư XDCB	Tr.đ	237	225,87	95,3

Chỉ đạo Ban Giám đốc điều hành Công ty xây dựng kế hoạch và biện pháp thực hiện kế hoạch SXKD hằng tháng, quý, năm, căn cứ tình hình thực tế có các giải pháp kịp thời đảm bảo thực hiện hoàn thành theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Chỉ đạo Ban Giám đốc có các biện pháp thu hồi công nợ tồn đọng, khó đòi.

Thông qua các hạn mức vay vốn, bảo lãnh vay vốn để Ban Giám đốc điều hành tổ chức thực hiện.

Chỉ đạo Ban Giám đốc điều hành kiện toàn tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty để phù hợp và phát huy được hiệu quả trong việc thực hiện SXKD, Công ty đã hoàn thành công tác tái cơ cấu mô hình tổ chức, định biên lao động của Công ty giai đoạn 2017 - 2020 theo Văn bản số 4348/CV-TCNS ngày 27/8/2019 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

Ngoài ra HĐQT đã chỉ đạo, ra Nghị quyết, quyết định về các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch SXKD để Ban Giám đốc điều hành tổ chức thực hiện.

2. Nhiệm vụ kế hoạch năm 2023

Hội đồng quản trị đã thông qua báo cáo của Ban Giám đốc điều hành Công ty về kế hoạch SXKD và kế hoạch đầu tư XDCB năm 2023 để báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch năm 2023

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch PHKD	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	24.000	
2	Tổng Doanh thu	Tr.đ	145.000	
3	Nộp ngân sách	Tr.đ	Theo QĐ	
4	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	1.500	
5	Cổ tức phân phối	%	≥ 3	
6	Lao động bình quân	Người	250	
7	Thu nhập bình quân người/tháng	Tr.đ	12,64	
8	Đầu tư XDCB	Tr.đ	250	

Để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2023 và các năm tiếp theo, HĐQT Công ty chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty cần tập trung vào các nhóm giải pháp sau:

- Chỉ đạo thực hiện các định hướng, mục tiêu đã đề ra trong Chiến lược phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty. Mở rộng thị trường tìm kiếm việc làm, đặc biệt là mở rộng phát triển thị trường ngoài ngành than;
- Các giải pháp về Tổ chức sản xuất và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực;
- Nâng cao chất lượng sản phẩm và đẩy nhanh tiến độ thực hiện;
- Các giải pháp về quản lý và quản trị chi phí.

III. Kết luận

Năm 2022, được sự tín nhiệm của các Cổ đông, HĐQT đã có nhiều cố gắng trong việc điều hành Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, cơ bản đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, đóng góp cho ngân sách Nhà nước, đồng thời góp phần thiết thực vào việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

Có được những kết quả trên, trước hết là nhờ sự hỗ trợ của toàn thể các cổ đông, sự đồng tâm hợp lực và phát huy trí tuệ của từng thành viên trong HĐQT, sự nỗ lực phấn đấu của Ban Giám đốc điều hành và CBCNV trong Công ty.

Trên đây là báo cáo của HĐQT Công ty về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022 và nhiệm vụ kế hoạch năm 2023.

Thay mặt HĐQT tôi xin gửi tới các Quý cổ đông, Quý vị đại biểu lời kính chúc sức khỏe và hạnh phúc. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2023;
- Website Công ty;
- Sở GDCKHN, UBCKNN;
- Lưu: HSDH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Trọng Hùng

Số: 08.23/BC-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2023

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát được qui định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin (VIMCC);

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty ban hành kèm theo Quyết định số 132/QĐ-VIMCC ngày 26/4/2021 của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2022.

Ban Kiểm soát (BKS) Công ty cổ phần tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) những nội dung sau:

1. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022

- BKS của Công ty cổ phần tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin gồm ba (03) thành viên: 01 Trưởng ban làm việc chuyên trách và 02 thành viên làm việc kiêm nhiệm.

- BKS đã thực hiện các nhiệm vụ nhằm bảo đảm hoạt động của Công ty phù hợp với Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ và các quy định pháp luật có liên quan; tập trung thực hiện kiểm soát theo nội dung chính sau:

+ Giám sát tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty
+ Giám sát thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ; tình hình thực hiện quyền, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Giám đốc (BGĐ), các chi nhánh;

+ Thực hiện kiểm soát công tác kế toán tài chính, lập báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo sản xuất kinh doanh, các chỉ tiêu tài chính để đánh giá hiệu quả hoạt động, việc sử dụng và bảo toàn vốn tại Công ty.

- Tham dự các cuộc họp giao ban, họp HĐQT;

- Tổ chức các buổi họp trực tiếp của các thành viên BKS với các phòng ban, chi nhánh có liên quan của Công ty;

- BKS đã thực hiện các cuộc họp và làm việc với nội dung :

+ Triển khai công tác giám sát trực tiếp thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh;

+ Tổ chức họp triển khai phân công nhiệm vụ 2022 cho từng thành viên, đề xuất Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2022 và thống nhất kế hoạch triển khai công tác kiểm soát năm 2022;

+ Tổ chức thực hiện các cuộc họp đánh giá thực hiện các Nghị quyết của ĐHCĐ, HĐQT và các nội dung khác liên quan;

+ Thẩm định Báo cáo tài chính và một số báo cáo khác.

- Tham gia góp ý kiến trong việc xây dựng một số các quy chế của Công ty.

Sau mỗi cuộc kiểm soát đều có biên bản làm việc ghi nhận tình hình hoạt động của Công ty và đề xuất các ý kiến, kiến nghị của Ban kiểm soát nhằm đảm bảo quyền lợi của các cổ đông và tăng cường quản trị nội bộ Công ty.

2. Đánh giá công tác quản lý điều hành Công ty của HĐQT và BGD

2.1. Công tác quản lý của Hội đồng quản trị

HQĐT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường theo đúng quy định. Trong năm 2022 đã tổ chức 14 cuộc họp và đã ban hành 05 Nghị quyết phục vụ công tác quản trị của Công ty.

HQĐT đã chỉ đạo, định hướng hoạt động của BGD trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 theo đúng Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT theo đúng chức năng và thẩm quyền.

2.2. Công tác quản lý của Ban Giám đốc

Trong năm 2022, BGD đã triển khai thực hiện đầy đủ kịp thời các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT cũng như Nghị quyết của ĐHCĐ.

BGD chủ động lập kế hoạch quản lý, điều hành quyết liệt, linh hoạt, sâu sát mọi hoạt động của Công ty; Kịp thời có các giải pháp để tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong công tác điều hành, nâng cao chất lượng sản phẩm và tiến độ công trình, tích cực mở rộng và giữ thị trường.

3. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS và HĐQT, BGD

Trong năm 2022, BKS được HĐQT, BGD tạo điều kiện thuận lợi trong việc cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình hoạt động tài chính của Công ty.

Ban Kiểm soát được mời tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, họp giao ban của Công ty, tham gia ý kiến theo chức năng nhiệm vụ của BKS.

Định kỳ BKS đều có biên bản kết quả kiểm soát và kiến nghị gửi HĐQT và BGD. Những ý kiến đều được ghi nhận và triển khai thực hiện.

4. Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2022

4.1. Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh

Ban Kiểm soát thống nhất với báo cáo của HĐQT về tình hình kinh doanh năm 2022. Mặc dù hoạt động sản xuất kinh doanh vẫn còn gặp nhiều khó khăn trong năm qua, nhưng với sự nỗ lực của cả tập thể, Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu được giao, cụ thể:

- Doanh thu và thu nhập khác: 167,8 tỷ đồng (đạt 108,3% kế hoạch);
- Lợi nhuận trước thuế: 1,970 tỷ đồng (đạt 131,3% kế hoạch); Lợi nhuận sau thuế: 1,500 tỷ đồng, cao hơn 148 triệu đồng so với năm 2021.
- Các chỉ tiêu về hiệu quả đều tốt hơn so với năm 2021:
 - + Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) năm 2022 đạt 5,6%.
 - + Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng Tài sản (ROA) năm 2022 đạt 0,74%.
- Khả năng thanh toán tại thời điểm 31/12/2022 là 1,24 lần, cao hơn mức định mức TKV thông qua cho Công ty. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ.
- Hệ số nợ phải trả/Vốn CSH: 5,2 lần, đúng với hệ số nợ phải trả/Vốn CSH được TKV thông qua cho Công ty.

4.2. Thẩm định báo cáo tài chính

Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty năm tài chính 2022 và thống nhất xác nhận kết quả cụ thể như sau:

- Báo cáo tài chính đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty. Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

- Báo cáo đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2022.

- Báo cáo tài chính năm 2022 đã được thực hiện kiểm toán theo qui định tại Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. Công ty TNHH Kiểm toán BDO đã được lựa chọn thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

- Công ty đã thực hiện báo cáo và công bố thông tin theo qui định về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

5. Thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2022

5.1 Thực hiện chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH SXKD 2022	KH SXKD 2022 (Đ/c)	Thực hiện 2022	Th/KH điều chỉnh
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	185.000	155.000	167.822	108,3%
2	Lợi nhuận	Tr.đ	2000	1.500	1.970	131,3%
3	Cổ tức phân phối	%	≥3	≥3	Dự kiến 3%	

Như vậy Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh điều chỉnh.

5.2. Thực hiện các nội dung khác

Các nội dung khác được thông qua tại Nghị quyết của ĐHĐCĐ đã được Công ty thực hiện đúng quy định, cụ thể:

- Thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế, trả cổ tức năm 2021, chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2021 theo mức thù lao được ĐHĐCĐ thường niên 2022 thông qua.

- Lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán BDO là đơn vị đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán công ty có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán để

thực hiện kiểm toán BCTC năm 2022 theo phương án được ĐHCĐ năm 2022 thông qua.

6. Kiến nghị và đề xuất đối với HĐQT, BGD

- Tăng cường hơn nữa công tác quản trị chi phí;
- Tiếp tục thực hiện thu hồi các khoản công nợ phải thu đặc biệt các khoản phải thu đã quá hạn trong thời gian dài;
- Đẩy mạnh công tác nghiệm thu, quyết toán các công trình đã hoàn thành;
- Tiếp tục tìm kiếm công việc trong, ngoài ngành và nâng cao hơn nữa năng lực cạnh tranh của Công ty trên thị trường.

7. Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của BKS và phương hướng hoạt động của Công ty năm 2023, BKS đưa ra một số nhiệm vụ trọng tâm cho năm 2023 như sau:

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra và giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty.

- Giám sát việc chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động, tình hình thực hiện các Quy chế, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty.

- Kiểm tra giám sát tình hình tài chính, cân đối vốn và quản lý dòng tiền, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý và sử dụng vốn; bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu; tình hình thực hiện kế hoạch SXKD hàng quý/năm; giám sát tình hình triển khai, tiến độ thực hiện và hiệu quả các dự án đầu tư của Công ty.

- Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính quý, bán niên và thường niên năm 2023.

- Giám sát công tác quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị trực thuộc, giám sát việc thực hiện các kiến nghị tại Biên bản các đoàn kiểm tra, kiểm soát.

Trên đây là báo cáo tóm tắt tình hình hoạt động của BKS Công ty năm 2022 và phương hướng hoạt động chủ yếu của BKS năm 2023.

Thay mặt BKS, tôi xin chân thành cảm ơn toàn bộ Quý cổ đông đã tin tưởng giao nhiệm vụ cho chúng tôi, xin cảm ơn HĐQT và Ban điều hành Công ty đã hỗ trợ cho BKS hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Kính chúc các Quý vị đại biểu, các Quý vị cổ đông lời chúc sức khỏe và hạnh phúc. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023;
- Website Công ty;
- Ban Kiểm soát nội bộ - TKV;
- HĐQT, BKS Công ty;
- Sở GDCKHN, UBCKNN;
- Lưu: HSEH, BKS Công ty.



Số: 09.23/TTr-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC ĐỀ XUẤT LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ Công ty tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin (VIMCC);

Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của VIMCC các tiêu thức lựa chọn và danh sách Công ty kiểm toán báo cáo tài chính của VIMCC năm 2023 như sau:

1. Tiêu thức lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập:

- Là Công ty kiểm toán độc lập có chức năng, điều kiện thực hiện kiểm toán theo quy định của pháp luật và được Ủy ban chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận kiểm toán các công ty niêm yết năm 2023.

- Có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, uy tín, trình độ cao, nhiều kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng kiểm toán.

- Có mức chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

2. Đề xuất đơn vị kiểm toán

Căn cứ các tiêu thức trên, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt tổ chức kiểm toán dưới đây được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của VIMCC: Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Trong trường hợp đàm phán với Công ty kiểm toán trên theo các tiêu chí lựa chọn không thành công, kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị khác trong danh sách các công ty kiểm toán độc lập được UBCKNN chấp thuận kiểm toán các công ty niêm yết để tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2023;
- Website Công ty;
- Sở GD&ĐT, UBCKNN;
- Lưu: HSDH, BKS Công ty.



Số: 10.23/BC-VIMCC

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO VÀ XIN Ý KIẾN ĐẠI HỘI
V/v thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động
Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin
(Sửa đổi, bổ sung lần thứ 10)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp-Vinacomin
(Sửa đổi, bổ sung lần thứ 9);

Căn cứ Nghị quyết số 05.23/NQ-VIMCC ngày 12/4/2023 của Hội đồng quản trị
Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

Theo đề nghị của Giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp
- Vinacomin.

Hội đồng quản trị báo cáo và xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin thông qua các nội dung :

1. Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp;
2. Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp-Vinacomin (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 10)

(Có Phụ lục chi tiết đính kèm)

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHCĐ thường niên 2023;
- Website Công ty;
- Sở GD&ĐT, UBCKNN;
- Lưu: HSDH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH


Nguyễn Trọng Hùng

Phu lục
THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH
VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY
(Sửa đổi, bổ sung lần thứ 10)
(Kèm theo Báo cáo số 10.23/BC-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 6 năm 2023)

I. Thay đổi ngành nghề kinh doanh

1. Bổ sung ngành nghề kinh doanh (mã ngành mới)

Stt	Tên ngành nghề	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính	Giải trình
1	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác <i>Chi tiết: Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy, chữa cháy (Điều 41 Nghị định 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020)</i>	4329		Tại ngành nghề chính của Công ty (mã ngành: 7110) đã đăng ký ngành nghề "Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát, tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật hệ thống phòng cháy và chữa cháy; tư vấn chuyên gia công nghệ phòng cháy và chữa cháy". Việc bổ sung các ngành nghề kinh doanh liên quan đến các hoạt động phòng cháy, chữa cháy sẽ hỗ trợ cho ngành nghề kinh doanh chính của Công ty, phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

2. Sửa đổi, bổ sung chi tiết cho ngành, nghề kinh doanh (mã ngành đã đkkd)

Stt	Tên ngành nghề	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính	Giải trình
1	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Gồm có: Tư vấn đầu tư và xây dựng các công trình mỏ, điện lực, công nghiệp, giao thông vận tải, bưu chính viễn thông; Khảo sát thiết kế xây dựng công trình công nghiệp mỏ, công trình giao thông, công trình hạ tầng; Thiết kế quy hoạch xây dựng; thiết kế kiến trúc công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp; thiết kế công trình điện năng; đường dây tải điện, trạm biến thế điện, công trình điện dân dụng và công nghiệp; thiết kế xây dựng công trình cấp thoát nước khu công nghiệp, dân dụng, giao thông; tư vấn thẩm định các dự án đầu tư (chỉ tư vấn	7110	X	

Stt	Tên ngành nghề	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính	Giải trình
	<p>thẩm định các thiết kế đã được đăng ký kinh doanh); lập thiết kế, dự toán, tổng dự toán các dự án đầu tư, thiết kế, khảo sát, khoan thăm dò địa chất công trình, địa chất thủy văn; hoạt động trắc địa, đo vẽ bản đồ địa hình, địa chính, địa chất thủy văn; Giám sát thi công xây dựng công trình giao thông đường bộ (Lĩnh vực chuyên môn giám sát: xây dựng và hoàn thiện); Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình khai thác mỏ; giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp; giám sát thi công xây dựng lắp đặt thiết bị, công nghệ điện công trình dân dụng và công nghiệp; giám sát thi công xây dựng lắp đặt các thiết bị, công nghệ điều khiển công trình khai thác mỏ; giám sát thi công xây dựng lắp đặt thiết bị, công nghệ cơ khí công trình khai thác mỏ; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình: dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; Thiết kế lắp đặt thiết bị, công nghệ cơ khí công trình khai thác mỏ; Thiết kế công trình thủy lợi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát xây dựng: Khảo sát địa hình, khảo sát địa chất công trình, khảo sát địa chất thủy văn, khảo sát hiện trạng công trình, công việc khảo sát khác phục vụ hoạt động đầu tư xây dựng: - Hoạt động đo đạc và bản đồ - Quan trắc công trình - Trắc đạc công trình - Lĩnh vực/Công tác trắc địa, trắc địa mỏ. Chi tiết: lập phương án, thi công, giám sát các công trình thuộc lĩnh vực trắc địa, trắc địa mỏ; - Quan trắc dịch động - Khoan nước dưới đất. Chi tiết: Thiết kế, khảo sát khoan tháo nước, tháo khí công trình mỏ và công nghiệp - Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy, tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa 	7110		

Stt	Tên ngành nghề	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính	Giải trình
	cháy (Điều 41 Nghị định 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020)			Sửa lỗi chính tả, thay dấu phẩy (;) sau cụm từ “ ư vấn thẩm định ” thành dấu phẩy (,)
2	<p>Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu</p> <p>Chi tiết: Kinh doanh các sản phẩm cơ khí (từ các loại Nhà nước cấm)</p> <p>Chi tiết: Kinh doanh phụ tùng, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy (Điều 41 Nghị định 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020)</p>	4669		<p>Đây là những ngành nghề kinh doanh hỗ trợ cho ngành nghề kinh doanh chính của Công ty nhằm phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gồm công trình, công việc có liên quan đến hoạt động phòng cháy và chữa cháy.</p> <p>Hiện nay bộ phận Môi trường của Công ty đang chuẩn bị thực hiện một số dự án liên quan đến “Đo đặc phát thải khí nhà kính, lập báo cáo kiểm kê khí nhà kính, thẩm định giám nhẹ phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực quản lý chất thải”, “Xây dựng báo cáo kiểm kê khí phát thải, thực hiện thẩm định kết quả kiểm kê khí phát thải” như: <i>Lập báo cáo kiểm kê khí nhà kính và kế hoạch giám nhẹ phát thải khí nhà kính của Công ty than Núi Béo - Vinacomin; Lập báo cáo kiểm kê khí nhà kính và kế hoạch giám nhẹ phát thải khí nhà kính của Tổng Công ty Thương sãn-CTTP-TKV; Lập báo cáo kiểm kê khí nhà kính và kế hoạch giám nhẹ phát thải khí nhà kính của Công ty than Mạo Khê-TKV ...</i> Việc bổ sung các nội dung trên là hết sức cần thiết để Công ty có thể phát triển mở rộng thị trường này tương tương lai gần/.</p>
2	<p>Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đầu</p> <p><i>Chi gồm những ngành nghề sau:</i> Nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật, quản lý kinh tế và đào tạo chuyên gia công nghệ ngành môi; Nghiên cứu, chế tạo, sản xuất, lắp đặt các thiết bị và gia công cơ khí; Quan trắc môi trường; lập báo cáo đánh giá tác động môi trường (từ hoạt động Nhà nước cấm); Hoạt động phiên dịch; Hoạt động của tác giả sách khoa học và công nghệ; Hoạt động biên dịch, dịch thuật</p> <p>Chi tiết: Tư vấn chuyên gia công nghệ phòng cháy và chữa cháy; huấn luyện, hướng dẫn nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy (Điều 41 Nghị định 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020)</p> <p>Chi tiết: Đo đặc phát thải khí nhà kính, lập báo cáo kiểm kê khí nhà kính, thẩm định giám nhẹ phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực quản lý chất thải; Xây dựng báo cáo kiểm kê khí phát thải, thực hiện thẩm định kết quả kiểm kê khí phát thải (thoán 31 Điều 3 và Điều 91 Luật Bảo vệ môi trường 2020); (Điều 10 Nghị định 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 của Chính phủ; Điều 1 Thông tư số 17/2022/TT-BTNMT ngày 15/11/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)</p>	7490		

Stt	Tên ngành nghề	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính	Giải trình
4	Sân xuất khác chưa được phân vào đầu Gồm có: Chế biến lâm sản và kinh doanh gỗ trụ mỏ (từ lâm sản Nhà nước cần); Chi tiết: Sân xuất, lắp ráp phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy (Điều 41 Nghị định 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020)	3290		

II. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacommin cho phù hợp với nội dung thay đổi

1. Khoản 2 Điều 4: Ngành nghề kinh doanh (nội dung như mục I)
2. Mục 2, 3 Phần mở đầu (nội dung chi tiết như Bảng thuyết minh, giải trình)
3. Khoản 1 Điều 62: Hiệu lực thi hành (nội dung chi tiết theo Bảng thuyết minh, giải trình)

Bảng thuyết minh, giải trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung lần thứ 10	Giải trình
<p>Phần mở đầu</p> <p>2. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacommin được xây dựng trên cơ sở:</p>	<p>Phần mở đầu</p> <p>2. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacommin được xây dựng trên cơ sở:</p> <p>- Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacommin (Sửa đổi, bổ sung lần thứ chín) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua vào ngày 22 tháng 4 năm 2022;</p> <p>3. Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacommin tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 20 tháng 6 năm 2023.</p>	<p>Bổ sung các nội dung theo quy định</p>

Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung lần thứ 10	Giải trình
<p>Điều 62. Hiệu lực thi hành</p> <p>1. Điều lệ này gồm 21 Chương và 62 Điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin nhất trí thông qua ngày 22 tháng 4 năm 2022 (sửa đổi, bổ sung lần thứ 9) và cùng chấp thuận toàn văn của Điều lệ này.</p>	<p>Điều 62. Hiệu lực thi hành</p> <p>1. Điều lệ này gồm 21 Chương và 62 Điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin nhất trí thông qua ngày 20 tháng 6 năm 2023 (sửa đổi, bổ sung lần thứ 10) và cùng chấp thuận toàn văn của Điều lệ này.</p>	Thay đổi thời gian hiệu lực
<p>2. Điều lệ này lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó: - Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố. - Năm (05) bản lưu trữ tại Trụ sở Công ty.</p>	<p>2. Điều lệ này lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau. Điều lệ này được lưu trữ tại trụ sở Công ty và đăng ký với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật hiện hành.</p>	Thay đổi theo quy định của pháp luật

3. Các nội dung khác của Điều lệ hiện hành: Giữ nguyên.

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 0500237543

Đăng ký lần đầu: ngày 28 tháng 03 năm 2006

Đăng ký thay đổi lần thứ: 15, ngày 29 tháng 04 năm 2022

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP - VINACOMIN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VINACOMIN INDUSTRY INVESTMENT CONSULTING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VIMCC., JSC

2. Địa chỉ trụ sở chính

565 đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024..3854. 4252

Fax: (+844).38543.164

Email: *info@vimcc.vn;vimcc@vnn.vn*

Website: *http://www.vimcc.vn*

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 24.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Hai mươi bốn tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 2.400.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: LÊ VĂN DUẬN

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *01/01/1974*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *034074011676*

Ngày cấp: *11/04/2021* CHỨNG THỰC ĐĂNG KÝ SAO CHỨNG TÀI SẢN CHỨNG NHẬN LÝ HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT

Số chứng thực: *3069/2021/TT-HH* SCT/BS

Địa chỉ thường trú: *Số 1, ngách 12/31, ngõ 12, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam* 10-05-2022

Địa chỉ liên lạc: *Phòng 1102 tòa A1 Vinhomes Gardenia, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

TUQ. CHỦ TỊCH



Công chức Tư pháp

Nguyễn Trần Khánh Chi

Đỗ Văn Tình

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2022

Số:



GIẤY XÁC NHẬN

Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

Phòng Đăng ký kinh doanh: *Thành phố Hà Nội*
Địa chỉ trụ sở: *Toà nhà Trung tâm giao dịch công nghệ thường xuyên Hà Nội - Khu liên cơ Võ Chí Công, số 258 đường Võ Chí Công, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*
Điện thoại: 024.37347512 Fax:
Email: pdkkd_sokhdt@hanoi.gov.vn Website:
www.hapi.gov.vn

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP - VINACOMIN

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: 0500237543

Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến Phòng Đăng ký kinh doanh.

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Gồm có: Tư vấn đầu tư và xây dựng các công trình mỏ, điện lực, công nghiệp, giao thông vận tải, bưu chính viễn thông; Khảo sát thiết kế xây dựng công trình công nghiệp mỏ, công trình giao thông, công trình hạ tầng; Thiết kế quy hoạch xây dựng; thiết kế kiến trúc công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp; thiết kế công trình điện năng: đường dây tải điện, trạm biến thế điện, công trình điện dân dụng và công nghiệp; thiết kế xây dựng công trình cấp thoát nước khu công nghiệp, dân dụng, giao thông; tư vấn thẩm định các dự án đầu tư (chỉ tư vấn thẩm định các thiết kế đã được đăng ký kinh doanh); lập thiết kế, dự toán, tổng dự toán các dự án đầu tư; thiết kế, khảo sát, khoan thăm dò địa chất công trình, địa chất thủy văn; hoạt động trắc	7110(Chính)



địa, đo vẽ bản đồ địa hình, địa chính, địa chất thủy văn; Giám sát thi công xây dựng công trình giao thông đường bộ (Lĩnh vực chuyên môn giám sát: xây dựng và hoàn thiện); Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình khai thác mỏ; giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp; giám sát thi công xây dựng lắp đặt thiết bị, công nghệ điện công trình dân dụng và công nghiệp; giám sát thi công xây dựng lắp đặt các thiết bị, công nghệ điều khiển công trình khai thác mỏ; giám sát thi công xây dựng lắp đặt thiết bị, công nghệ cơ khí công trình khai thác mỏ; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình: dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; Thiết kế lắp đặt thiết bị, công nghệ cơ khí công trình khai thác mỏ; Thiết kế công trình thủy lợi; Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát; tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật hệ thống phòng cháy và chữa cháy; tư vấn chuyên giao công nghệ phòng cháy và chữa cháy.

- Khảo sát xây dựng: Khảo sát địa hình, khảo sát địa chất công trình, khảo sát địa chất thủy văn, khảo sát hiện trạng công trình, công việc khảo sát khác phục vụ hoạt động đầu tư xây dựng;

- Hoạt động đo đạc và bản đồ

- Quan trắc công trình

- Trắc đạc công trình

- Lĩnh vực/Công tác trắc địa, trắc địa mỏ. Chi tiết: lập phương án, thi công, giám sát các công trình thuộc lĩnh vực trắc địa, trắc địa mỏ;

- Quan trắc dịch động

- Khoan nước dưới đất. Chi tiết: Thiết kế, khảo sát khoan tháo nước, tháo khí công trình mỏ và công nghiệp

STT	Tên ngành	Mã ngành
2	Hoạt động tư vấn quản lý Gồm có: Tư vấn xuất nhập khẩu thiết bị phụ tùng, nhập khẩu vật tư, thiết bị, phụ tùng phục vụ cho ngành mỏ và các ngành công nghiệp khác; Tư vấn đầu thầu; nghiên cứu đánh giá tác động môi trường; lập định mức đơn giá, định giá, chỉ số và suất đầu tư xây dựng chuyên ngành (không bao gồm tư vấn tài chính, thuế); Tư vấn quản lý dự án đầu tư; Tư vấn giá thiết bị chuyên ngành mỏ và công nghiệp	7020
3	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Gồm có: Dịch vụ thương mại;	8299
4	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Gồm có: Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, nhà nghỉ;	5510
5	Khai thác và thu gom than cứng Gồm có: Khai thác, chế biến, kinh doanh than và khoáng sản (trừ các loại khoáng sản Nhà nước cấm);	0510
6	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Gồm có: Kinh doanh vật tư thiết bị ngành khai khoáng và các ngành công nghiệp khác, công nghiệp, nông nghiệp; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện), các thiết bị dùng trong nhà máy điện; Bán buôn máy móc, thiết bị vệ sinh, gỗ chế biến, gỗ cây, sơn, véc ni;	4659
7	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Gồm có: Bốc xúc vận tải khoáng sản, đất đá và san lấp mặt bằng;	4933
8	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật, quản lý kinh tế và đào tạo chuyển giao công nghệ ngành mỏ; Nghiên cứu, chế tạo, sản xuất, lắp đặt các thiết bị và gia công cơ khí; Quan trắc môi trường, lập báo cáo đánh giá tác động môi trường; Lập báo cáo đánh giá môi trường chiến lược; bảo trì các công trình bảo vệ môi trường (trừ các hoạt động Nhà nước cấm); Hoạt động phiên dịch; Hoạt động của các tác giả sách khoa học và công nghệ; Hoạt động biên dịch, dịch thuật;	7490
9	Đại lý du lịch Gồm có: Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế và các dịch vụ phục vụ khách du lịch (không bao gồm kinh doanh quán Bar, phòng hát Karaoke, vũ trường);	7911

DNG
 G E
 D O A
 UTU


STT	Tên ngành	Mã ngành
10	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Gồm có: Chế biến lâm sản và kinh doanh gỗ trụ mỏ (trừ lâm sản Nhà nước cấm);	3290
11	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Gồm có: Kinh doanh bất động sản, cho thuê văn phòng, nhà ở, kho, bãi;	6810
12	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
13	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
14	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
15	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: bán buôn quặng kim loại, sắt, thép, kim loại khác (trừ loại Nhà nước cấm)	4662
16	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Gồm có: Xây dựng các công trình công nghiệp dân dụng, giao thông, vận tải, điện lực; Xây dựng, xây lắp các công trình bảo vệ môi trường;	4299
17	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: bán buôn xi măng, gạch xây, ngói đá, cát, sỏi, kính xây dựng, gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh, gỗ chế biến, gỗ cây, sơn, véc ni;	4663
18	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
19	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác Chi tiết: Dịch vụ bơm và tháo nước theo hợp đồng	0990
20	Xây dựng nhà để ở	4101
21	Xây dựng nhà không để ở	4102
22	Xây dựng công trình đường sắt	4211
23	Xây dựng công trình đường bộ	4212
24	Xây dựng công trình điện	4221
25	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
26	Lắp đặt hệ thống điện	4321
27	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
28	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
29	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột - Bán buôn thực phẩm khác	4632

STT	Tên ngành	Mã ngành
30	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh các sản phẩm cơ khí (trừ các loại Nhà nước cấm)	4669
31	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
32	In ấn	1811
33	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
34	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ trông giữ xe	5229

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực:.....3068.....Quyển số:.....S.....SCT/BS

Nơi nhận:

-CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP - VINACOMIN, Địa chỉ: 565 đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

- Lưu: Lưu Minh Phương.....

Ngày: 10-05-2022

TU. CHỦ TỊCH

TRƯỞNG PHÒNG ✓



Đỗ Văn Linh



Công chức Tư pháp - Hộ tịch
Nguyễn Trần Khánh Chi

